|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT** **NĂM HỌC 2020-2021** | **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT****MÔN THI: Ngữ văn** |

 *Thời gian làm bài: 120 phút*

 ( đề thi gồm: 02 trang)

**PHẦN I. TIẾNG VIỆT(2 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

**Câu 1:** Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn: “ *Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi,và đọc lại bài thơ.*” ( Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*) thuộc kiểu câu nào?

1. Câu đơn B. Câu ghép
2. Câu rút gọn D. Câu đặc biệt

**Câu 2:** Tìm cặp từ có quan hệ trái nghĩa với nhau trong những tổ hợp sau?

1. Giàu - khổ. C.Yêu - ghét.
2. Ông - bà. D. Chó - mèo.

**Câu 3**: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau: “ *Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ/ Đáy sông còn đó bạn tôi nằm*” (Lê Bá Dương)?

1. Ẩn dụ C. Nói giảm nói tránh
2. Hoán dụ D. Liệt kê

**Câu 4:** Bộ phận được in đậm trong câu: “ Sao thế **- bác ta mỉm cười bảo -** ai mà chẳng có bố? ( Mô-pa-xăng) thuộc thành phần gì?

A. Thành phần khởi ngữ C. Thành phần tình thái

B. Thành phần cảm thán D. Thành phần phụ chú

 **Câu 5:** Từ in đậm trong câu thơ: “ ***Đấy*** *vàng* ***đây*** *cũng đồng đen/* ***Đấy*** *hoa thiên lí* ***đây*** *sen Tây Hồ*” (Ca dao) thuộc từ loại gì?

 A. Chỉ từ B. Đại từ C. Lượng từ D. Phó từ

**Câu 6:** Chỉ ra câu thơ chứa từ *“đầu*” được dùng theo nghĩa gốc?

1. *Đầu* lòng hai ả tố nga.(Nguyễn Du)
2. *Đầu* tường lửa lựu lập lòe đơm bông.(Nguyễn Du)
3. Nhặt thưa gương giọi *đầu* cành.(Nguyễn Du)
4. Thân lươn bao quản lấm *đầu.*(Nguyễn Du)

**Câu 7:** Việc vi phạm phương châm hội thoại trong câu: “*Tiền bạc chỉ là tiền bạc*” bắt nguồn từ nguyên nhân nào?

1. Người nói vụng về, thiếu văn hóa giao tiếp.
2. Người nói muốn gây một sự chú ý, để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.
3. Người nói ưu tiên cho một phương châm hội thoại khác quan trọng hơn.
4. Người nói ưu tiên cho một yêu cầu khác quan trọng hơn.

**Câu 8**: Câu nào dưới đây chứa khởi ngữ?

1. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.(Nguyễn Quang Sáng)
2. Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày.(Nguyễn Quang Sáng)
3. Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó.(Nguyễn Quang Sáng)
4. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.(Nguyễn Quang Sáng)

 **Phần II. Đọc –hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong túi ông nội tôi lúc nào cũng có vài đồng tiền xu. Đó vốn là thói quen của ông. Một lần lúc còn bé, tôi theo ông vào đền cầu nguyện. Khi ông quỳ xuống cúi lạy, mấy đồng tiền trong túi áo rơi xuống nhẹ nhàng trên tấm chiếu. Có lẽ vì chúng chẳng gây ra tiếng động nào, hay vì quá tập trung nên ông nội tôi không hề hay biết. Tuy nhiên người đàn ông quỳ gần đấy thì lại khác. Ông này nhanh như chớp đưa tay lấy vội rồi lẩn vào đám đông đằng xa, trước khi tôi kịp phản ứng.*

 *Chờ cho ông cầu nguyện xong, tôi vội kể lại toàn bộ sự việc và hăng hái bảo sẽ chỉ mặt người ấy cho ông. Tuy nhiên, trái với vẻ hùng hổ của tôi, ông chỉ từ tốn: “Nếu người đàn ông ấy phải ăn trộm ở nơi thờ cúng tôn nghiêm này thì chắc hẳn ông ấy phải túng thiếu cùng cực lắm. Ta không nên vội.” Dạo ấy gia đình tôi có một cửa hàng rau quả nên ông tôi nảy ra một ý định. Ông bảo tôi: “Mỗi tháng, chúng ta sẽ gói một ít thức ăn, rau quả và cháu sẽ gửi cho ông ấy nhé? Đó sẽ là món quà bí mật mà chúng ta dành cho ông ấy”.*

(Trích ***Điểm tựa của niềm tin***, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2015, tr156)

 **Câu 1.( 0,5 điểm):** Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

 **Câu 2.( 1.0 điểm):** Khi nghe đứa cháu nói về người đã lấy đi đồng xu, người ông có thái độ và hành động gì? Qua đó em hiểu như thế nào về nhân vật người ông?

 **Câu 3.( 0,5 điểm):** Đặt nhan đề phù hợp cho câu chuyện? Lí giải vì sao em lại đặt nhan đề đó?

 **Phần III. Làm văn (6,0 điểm)**

 **Câu 1.( 1,5 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Chỉ trích một người đã làm cho ta không hài lòng không khó, mà vượt lên trên sự phán xét ấy để cư xử rộng lượng, vị tha mới là điều đáng tự hào”.*

Hãy viết 01 đoạn văn nêu lên ý nghĩa của *lòng vị tha* trong cuộc sống.

 **Câu 2.( 4,5 điểm)**

*Văn học luôn phản ánh hiện thực cuộc sống*

 *Hiện thực* ấy được tái hiện như thế nào qua 3 khổ thơ cuối bài “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”- Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9,T1,NXB GD)

.Hết.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2020-2021** | **LỜI GIẢI ĐỀ THI ĐỀ XUẤT****MÔN THI: Ngữ văn** |

**Phần I:Tiếng Việt (2,0 điểm)**

Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **ĐÁP ÁN** | A | C | C | D | B | D | B | A |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Mức điểm** |
| **Câu 1**0.5 điểm | - Văn bản trên được kể theo ngôi thứ nhất. | **Mức 0.5 điểm:** Trả lời được đúngý trên* Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai
 |
| **Câu 2**1,0 điểm | -Nghe cháu nói về người đã lấy đi đồng xu, ông có thái độ, hành động :+ Thái độ rất từ tốn*.**+*  Không vội vàng kết tội người đàn ông kia *“Nếu người đàn ông ấy phải ăn trộm ở nơi thờ cúng tôn nghiêm này thì chắc hẳn ông ấy phải túng thiếu cùng cực lắm. Ta không nên vội.**+* Đem rau quả, thức ăn đến cho người đàn ông ấy. |

|  |
| --- |
| **Mức 0.75 điểm:** Trả lời được đủý trênMức 0.5 điểm: Trả lời được ba ý hoặc 2 ý nhưng chưa đầy đủ.Mức 0.25 điểm: Trả lời được một ý hoặc 2 ý nhưng chưa đầy đủ.Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai |

 |
| - Qua đó, ta hiểu về nhân vật người ông là: Con người nhân hậu, vị tha, giàu tình yêu thương. | **- Mức 0.25 điểm:** Trả lời được ý như trên - Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai |
| **Câu 3**0.5 điểm | - Căn cứ vào nội dung, ý nghĩa, đặc trưng của truyện, học sinh có thể đặt nhan đề phù hợp. Có thể đặt tên theo gợi ý sau:Lòng vị tha, Lỗi lầm và sự tha thứ ,Câu chuyện về những đồng xu bị đánh cắp, …. - Lí giải hợp lí với nhan đề. | **- Mức 0.25 điểm:** Đặt nhan đề phù hợp. Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai**Mức 0.25 điểm:** Lí giải hợp lí, thuyết phục. Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai |

**Phần III: Làm văn (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Mức điểm** |
| **Câu 1:** 1,5 điểm | ***\*Yêu cầu chung:*** HS biết cách viết một đoạn văn NLXH rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục |  |
|  | ***\* Yêu cầu cụ thể:*** |  |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận. | **- Mức 0.25 điểm:** Đúng cấu trúc.- Mức 0 điểm: Không đúng cấu trúc đoạn văn. |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của lòng vị tha | **- Mức 0.25 điểm:** Xác định chính xác- Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không xác định |
|  | c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm hợp lí. Biết cách sử dụng các thao tác lập luận để làm nổi bật được vấn đề nghị luận.**Ý nghĩa của lòng vị tha:****-** Vị tha là tình cảm tốt đẹp, thể hiện ở lòng bao dung, bỏ qua lỗi lầm cho người khác và cho chính bản thân mình.- Vị tha trước lầm lỗi của người khác giúp người mắc lỗi tìm lại niềm tin vào chính mình, có cơ hội sửa chữa sai lầm; cảm hóa được cái ác;..- Vị tha giúp bản thân mỗi người tìm được sự an yên trong tâm hồn; là cơ sở để tạo dựng những phẩm chất tốt đẹp khác.- Bài học: phải biết tha thứ cho lầm lỡ của người khác, cho chính bản thân mình.  |

|  |
| --- |
| **- Mức 1.0 điểm:** Đoạn văn đảm bảo được 4 ý , lập luận chặt chẽ,lí lẽ thuyết phục. |
| - Mức 0.75 điểm: Nêu được 3 ý; một số ý lí lẽ chưa chặt chẽ. |
| - Mức 0.5 điểm: Nêu được 2 ý chính; các ý trình bày chưa hợp lí. |
| - Mức 0.0 – 0.25 điểm: Không làm, hoặc hoặc viết quá sơ sài, chung chung |
|  |
|  |

 |
| **Câu 2:**4,5 điểm | **\*Yêu cầu chung:** HS biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về một đoạn thơ có nhận định. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
|  | **\*Yêu cầu cụ thể:**a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. | **- Mức 0.25 điểm:** Đảm bảo đủ bố cục mở bài, thân bài, kết bài.- Mức 0 điểm: Không có mở bài hoặc kết bài ; phần thân bài chỉ có một đoạn. |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hiện thực cuộc sống được tái hiện trong 03 khổ thơ cuối bài thơ: “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” | **- Mức 0.25 điểm:** Xác định chính xác- Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không xác định |
|  | c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm hợp lí. Biết cách sử dụng các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh… để làm nổi bật được vấn đề nghị luận.Chấp nhận cách chia vấn đề khác nhau, nhưng phải làm bật được vấn đề nghị luậnSau đây là những gợi ý cơ bản:**- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ, vấn đề cần nghị luận****+**“Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống”. Phạm Tiến Duật, một nhà thơ trẻ đầy nhiệt huyết đã ghi lại cuốn nhật kí về những năm tháng ở Trường Sơn qua những trang thơ độc đáo của mình.+ “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” được sáng tác năm 1969.+ Ba khổ thơ cuối tái hiện hiện thực cuộc chiến chống Mĩ gian khổ và vẻ đẹp con người trong cuộc chiến ấy.**- Giải thích**+ Văn học là phản ánh thời đại thông qua cách nhìn, cách đánh giá của người nghệ sĩ. Ý kiến trên nêu lên đặc trưng cơ bản của nghệ thuật là phản ánh hiện thực.**-Phân tích đoạn thơ để thấy được hiện thực cuộc sống****+ Hiện thực ấy là cuộc chiến chống Mĩ đầy gian khổ, khốc liệt.** Ở ba khổ thơ cuối, người lính lái xe phải đối mặt với sự hiểm nguy trong nhiệm vụ, thiếu thốn trong sinh hoạt:. Người lính lái xe băng qua con đường bom rơi đạn lạc: “*Chiếc xe từ trong bom rơi*”; trải qua cuộc sống sinh hoạt kham khổ:“ *Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời” “Võng mắc chông chênh*”; người lính thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện nguy hiểm: “*không có kính rồi xe không có đèn/ không có mui xe, thùng xe có xước*”**+ Hiện thực ấy còn là vẻ đẹp của người lính vượt lên mọi gian khổ, khó khăn.**. Ngời sáng giữa hoàn cảnh khó khăn là những người lính thắm tình đồng chí đồng đội “*Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới/ bắt tay qua cửa kính vỡ rồi” “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”*. Giữa khốc liệt của chiến trường, nổi bật là ý chí chiến đấu kiên định: “*Xe vẫn chạy vì miền nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim*”.+ **Hiện thực ấy được thể hiện bằng những yếu tố nghệ thuật độc đáo:** giọng điệu vừa hóm hỉnh, vừa triết lí, ngôn ngữ, hình ảnh khỏe khoắn, tự nhiên vừa mang tính khẩu ngữ vừa giàu tính biểu tượng…* **Đánh giá:**

+ Với hình ảnh chân thực như những lát cắt của đời sống chiến trường, đoạn thơ đã góp phần tái hiện những năm tháng chống Mĩ của dân tộc: Gian khổ nhưng oai hùng, oanh liệt, thắm đượm nghĩa tình.+ Khẳng định yếu tố hiện thực chính là cơ sở, là đích đến của mỗi tác phẩm văn học. “ *Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học”*- Tố Hữu.+ Đoạn thơ giúp chúng ta hiểu được sự hi sinh của thế hệ đi trước, giá trị của nền hòa bình ngày hôm nay; từ đó gợi nhắc mỗi người phải sống cho xứng đáng với những gì mình đang được hưởng. | **Mức 3,75 – 3,25 điểm:** Đúng định hướng vấn đề nghị luận. Lập luận rõ ràng, dẫn chứng sâu sắc, diễn đạt trôi chảy.Mức 3,0 – 2,75 điểm: Đúng định hướng vấn đề nghị luận. Lập luận rõ ràng, đôi khi dẫn chứng phân tích chưa sâu . Mức 2,5 – 2.0 điểm: Cảm nhận đầy đủ vẻ đẹp nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ, diễn đạt trôi chảy.Mức 1,75- 1,25 điểm: Cảm nhận được vẻ đẹp nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ. Một số dẫn chứng phân tích chưa sâu . Mức < 1,0 điểm: Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Cảm nhận sơ sài.Mức 0,0 –: Không đáp ứng được các yêu cầu hoặc chỉ chạm được một vài ý. Cảm nhận quá sơ sài. |
|  | **c. Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)** | **- Mức 0.25 điểm:** Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... - Mức 0,0 điểm: Không có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo. Còn mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... |

**Lưu ý:** *Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm, đảm**bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có khả năng cảm thụ tốt.*

***Điểm toàn bài là điểm cộng đến 0,25 điểm, không làm tròn***

**----------HẾT---------**

MA TRẬN ĐỀ THI

**II. MA TRẬN.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Mức độNội dung | Mức độ cần đạt | Tổng số |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
|  I. Tiếng việt  |  | - Nhận diện được các yếu tố ngữ pháp( câu chia theo cấu tạo, thành phần biệt lập,từ loại, khởi ngữ); từ ngữ(hiện tượng chuyển nghĩa, biện pháp tu từ, từ trái nghĩa) | - Lí giải việc sử dụng phương châm hội thoại trong ngữ cảnh. |  |  |  |
| Tổng  | Số câu | 7 | 1 |  |  | 8 |
| Số điểm | 1,75 | 0,25 |  |  | 2 |
| Tỉ lệ | 17,5% | 2,5% |  |  | 20% |
| II. Đọc hiểu văn bản  | Ngữ liệu: Một văn bản ngắn dung lượng dưới 200 từ | - Nhận diện ngôi kể - Nhận ra các yếu tố, tín hiệu trong văn bản | -Nhận xét, đánh giá về nhân vật. | - Vận dụng kiến thức đã học để đặt nhan đề, lí giải  |  |  |
| Tổng  | Số câu | 1.5 | 0.5 | 1 |  | 3 |
| Số điểm | 1,25đ | 0,25đ | 0,5đ |  | 2,0 |
| Tỉ lệ | 12,5% | 2,5% | 5% |  | 20% |
| III. Làm văn |  |  |  |  |   |  |
| Câu 1: NLXHCâu 2: NLVH | Bàn về ý nghĩa vấn đề rút ra từ văn bản đọc hiểu |  | Hiểu, cảm nhận được vẻ đẹp nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ | Vận dụng các thao tác lập luận đã học để tạo lập đoạn văn bản có kĩ năng tương tựVận dụng kĩ năng để giải quyết vấn đề theo đúng định hướng nêu ở đề bài. | Đáp ứng được khía cạnh lí luận văn học, có sáng tạo |  |
| Tổng | Số câu |  |  |  |  | 2 |
| Số điểm câu 1 |  |  | 1,5 |  |  |
| Số điểm câu 2 |  | 2,5 | 1,0 | 1.0 |  |
| Tỉ lệ |  | 25% | 25% | 10% | 60% |
| Tổng Cộng | Số câu | 8.5 | 1.5 | 3 |  | 13 |
| Số điểm | 3,0 | 3,0 | 3,0 | 1,0 | 10,0 |
| Tỉ lệ | 30% | 30% | 30% | 10% | 100% |